

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 30-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Bình**.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: **Trần Đức Phát**.

- Bà: **Phạm Thị Ngũ**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Bùi Ngọc Chiến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông **K' Đào** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019; Tại hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kon Yông Ha T**; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1995; Tại: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: M'Nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con bà Kon Yông K, sinh năm: 1975; Họ tên cha: Không xác định được; Vợ: Kră Jăn D, sinh năm: 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/5/2018 đến ngày 17/12/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bào chữa cho bị cáo Kon Yông Ha T:*** Bà **Lê Thanh L** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người bị hại:*** Vợ chồng ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1984; Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông **Cil Ha J**; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Kon Yông Ha B**; Sinh năm: 2000; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Kră Jăn Ha L**; Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Ntơ Ha Ng**; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Cil Ha B**; Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Cil Ha Th**; Sinh ngày: 10/11/2001; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Cil Ha Th: Ông Ksă Ha B, sinh năm 1970 và bà Cil K'S, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông **Cil Ha Ng**; Sinh ngày: 19/4/2002; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Cil Ha Ng: Ông Cil Ha Ng, sinh năm 1969 và bà Cil K'Kh, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông **Kră Jăn Ha P**; Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông **Liêng Hót Ha S**; Sinh năm: 1998; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Liêng Hót K**; Sinh năm: 1982; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Kră Jăn Ha T**; Sinh năm: 1997; Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Cil Ha T**; Sinh năm: 1999; Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Ông **Kră Jăn Ha B**; Sinh ngày: 01/01/2001; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Kră Jăn Ha B: Ông Ksă Ha B, sinh năm 1970 và bà Cil K'S, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông **Liêng Hót Ha V**; Sinh ngày: 03/02/2001; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Liêng Hót Ha V: Ông Cil Ha B và bà Liêng Hót K'T, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Ông **Cil Ha Đ**; Sinh ngày: 04/4/2001; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Cil Ha Đ: Ông Kon Yông Ha Đ và bà Cil K'M, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 03/8/2017, Kon Yông Ha T đến nhà Liêng Hót Ha S tại thôn Thôn T, xã Đ, huyện R, tỉnh L để uống rượu cùng với Cil Ha J, Ntor Ha Ng, Liêng Hót K, Bon Niêng Ha M và Kon Yông Ha B. Trong lúc uống Rượu Ha T có kể cả nhóm nghe sự việc vào tối ngày 02/8/2018, Tú bị anh Nguyễn Văn Đ ở thôn Thôn T, xã Đ, huyện R chặn đường dọa đánh với lý do nghi ngờ tối hôm trước T chạy xe máy nẹt bò. Đồng thời T rủ cả nhóm đến nhà ông Đ để gây sự. Sau khi thống nhất, cả nhóm tiếp tục uống rượu đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì cả nhóm đến nhà ông Đ. Trên đường đi thì gặp Kră Jăn Ha L, Cil Ha T, Kră Jăn Ha B, Kră Jăn Ha T, Cil Ha Đ, Cil Ha B, Cil Ha Ngh, Cil Ha Th, Liêng Hót Ha V, Kră Jăn Ha P, Đa Cát Ha G nên T và các đối tượng trong nhóm rủ đi cùng. Khi đi T, Ha J, Ha Ngh cầm theo một khúc cây; Ha Ng cầm theo một con dao tự chế. Khi đến nhà anh Đ thì T và vợ chồng anh Đ cãi vã, lúc này Ha Ng cầm dao chém về phía anh Đ nhưng không trúng. Anh Đ cùng vợ là chị Nguyễn Thị Kim H chạy vào trong nhà đóng cửa lại. Thấy vậy T hô hào, nói với cả nhóm “*Xông vào đập nhà ông Điệp đi*”, đồng thời T dùng cây đập vào biển quảng cáo Sơn; nghe T nói vậy cả nhóm xông vào đập phá tài sản của nhà anh Đ. Trong đó, Ha Ng dùng dao chém vào biển quảng cáo Sơn, chém bể kính xe nước mía, Ha J dùng cây đập vào ghế cắt tóc, Ha B, Ha L dùng cây đập vào biển hiệu cắt tóc, Ha B dùng cây sắt đập vào biển quảng cáo Sơn và dùng gạch ném vào cửa sắt, Ha Ngh dùng cây đập vào biển cắt tóc và xe nước mía, Ha Th cầm đá ném vào biển hiệu cắt tóc; Còn Ha K, Ha T, Ha V cầm đá ném lên mái nhà; Ha S dùng cây đập vào cửa sắt; Ha B, Ha T, Ha Đ, Ha P cầm gạch đá ném vào nhà. Hậu quả của hành vi đập phá tài sản làm biển quảng cáo sơn bị thủng một lỗ lớn; biển hiệu cắt tóc bị thủng, móp méo; xe nước mía bị bể 04 tấm kính; Tủ đựng mỹ phẩm bể một tấm kính; Ghế cắt tóc nam bị gãy tay cầm bên phải, gãy giá đỡ chân.

Theo kết luận định giá số 28/KL-HĐĐG ngày 14/9/2018 của Hội định giá tài sản huyện Đam Rông kết luận 02 biển hiệu có tổng trị giá là 1.545.000 đồng; Ghế cắt tóc nam chi phí sửa chữa, thay thế là 500.000 đồng; Tủ đựng mỹ phẩm chi phí sửa chữa, thay thế một tấm kính là 150.000 đồng; Xe nước mía chi phí sửa chữa, thay thế 04 tấm kính, 08 đến 10 thanh nhôm, ốc vít là 1.000.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 3.195.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Kon Yông Ha T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 31/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng để xét xử bị cáo Kon Yông Ha T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kon Yông Ha T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điều b, i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Kon Yông Ha T 07 tháng 05 ngày tù; thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

Về trách nhiệm dân sự: Kon Yông Ha T cùng với các đối tượng khác đã bồi thường 4.000.000 đồng; Người bị hại đã bỏ đi khỏi địa phương hiện không rõ địa chỉ nên không thể làm rõ được. Do đó, tách phần trách nhiệm dân sự xem xét bằng vụ án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 thanh sắt vuông có chiều dài 73,5cm, cạnh vuông 1,7cm, một đầu bị đập dẹp; 08 cục gạch bốn lỗ con nguyên; 10 mảnh cục gạch bốn lỗ đã bị bể; 01 tảng đá màu đen rộng khoảng 10cm, dài 35cm; 01 cục bê tông rộng 05cm, dài 12cm; 01 khúc cây gỗ tròn đường kính 03cm, dài 97cm; 01 thanh gỗ hình chữ nhật, kích thước 3,7cm x 2,2cm, dài 74cm; 01 thanh gỗ tròn, đường kính 2,5cm, dài 93cm là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Kon Yông Ha T đề nghị Hội đồng xét xử xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo và các đối tượng tham gia đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; điều kiện hoàn cảnh gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, trình độ nhận thức, khả năng am hiểu về pháp luật hạn chế nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Kon Yông Ha T thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và con của bị cáo còn nhỏ nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đam Rông; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Kon Yông Ha T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Kon Yông Ha T phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10.

Do đó việc truy tố bị cáo Kon Yông Ha T về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng là có cơ sở và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Kon Yông Ha T được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là trả thù cá nhân, bị cáo đã rủ 15 đối tượng cùng tham gia để gây sự với ông Đ nhưng không được nên bị cáo đã đập phá tài sản của gia đình ông Đ; Đồng thời bị cáo biết rõ các đối tượng đi cùng sẽ tiếp nhận mục đích, hành vi của bị cáo nên bị cáo đã hô hào để các đối tượng cùng bị cáo thực hiện hành vi đập phá tài sản nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với tổng thiệt hại về tài sản là 3.195.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của gia đình ông Đ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo T xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 nên áp dụng các điều khoản, tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Trong vụ án này còn có Ntor Ha Ng, Cil Ha J, Kră Jăn Ha L, Cil Ha B, Kon Yông Ha B tham gia đập phá tài sản hiện cơ quan điều tra tiếp tục điều tra để xử lý sau; Đối với Liêng Hót Ha S, Liêng Hót K, Bon Niêng Ha M, Cil Ha T, Kră Jăn Ha B, Kră Jăn Ha T, Cil Ha Đ, Cil Ha Ngh, Cil Ha Th, Liêng Hót Ha V, Kră Jăn Ha P và Đa Cát Ha G tham gia thực hiện hành vi đập phá tài sản tuy nhiên thiệt hại không lớn nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kon Yông Ha T chưa có tiền án, tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, trình độ nhận thức, khả năng am hiểu về pháp luật hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với việc đề nghị áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự của kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo là chưa đủ căn cứ xác định người bị hại đã nhận số tiền bồi thường.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Kim H có yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền là 4.000.000 đồng, quá trình điều tra chưa cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ, hiện bỏ đi khỏi địa phương, không rõ địa chỉ nên tách phần bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 thanh sắt vuông có chiều dài 73,5cm, cạnh vuông 1,7cm, một đầu bị đập dẹp; 08 cục gạch bốn lỗ con nguyên; 10 mảnh cục gạch bốn lỗ đã bị bể; 01 tảng đá màu đen rộng khoảng 10cm, dài 35cm; 01 cục bê tông rộng 05cm, dài 12cm; 01 khúc cây gỗ tròn đường kính 03cm, dài 97cm; 01 thanh gỗ hình chữ nhật, kích thước 3,7cm x 2,2cm, dài 74cm; 01 thanh gỗ tròn, đường kính 2,5cm, dài 93cm là công cụ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét không có

giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Kon Yông Ha T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Kon Yông Ha T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo **Kon Yông Ha T** 07 (Bảy) tháng 05 (năm) ngày tù; Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 thanh sắt vuông có chiều dài 73,5cm, cạnh vuông 1,7cm, một đầu bị đập dẹp; 08 cục gạch bốn lỗ con nguyên; 10 mảnh cục gạch bốn lỗ đã bị bể; 01 tảng đá màu đen rộng khoảng 10cm, dài 35cm; 01 cục bê tông rộng 05cm, dài 12cm; 01 khúc cây gỗ tròn đường kính 03cm, dài 97cm; 01 thanh gỗ hình chữ nhật, kích thước 3,7cm x 2,2cm, dài 74cm; 01 thanh gỗ tròn, đường kính 2,5cm, dài 93cm.

3. Về án phí: Áp dụng vào khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Kon Yông Ha T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H.Đam Rông;
- CQ Đtra CA H.Đam Rông;
- CQ THAHS H.Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL,NV liên quan;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Ngọc Bình